

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng V Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 09-3-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HS ngày 07-4-2023, đối với bị cáo:

Lê Phú Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 1x tháng 12 năm 197x tại tỉnh LC; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố PT, phường NP, thành phố YB, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Công T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 194x; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 197x (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án số 29/2020/HS-PT ngày 23-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Năm 1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 69/HSST ngày 27-8-1994. Năm 1998, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” tại bản án hình số: 1519 ngày 25-8-1998. Năm 2016, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 72/2016/QĐ-TA ngày 11-10-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29-12-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 195x; địa chỉ: Tổ dân phố PY, phường NP, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 198x; địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh YB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20-12-2022, Lê Phú Q một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà Nguyễn Thị V để nhờ chồng bà V là ông Đỗ Quang T1 chở xe ôm đến km 121, đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai để đón xe khách. Khi vào đến nhà bà V, Q nhìn thấy chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A04 của bà V để trên giường, trong nhà lúc này không có người. Do bản thân nghiện chất ma túy và không có tiền tiêu sài nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền. Q dùng tay trái cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái đang mặc, sau đó mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến bán tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Tiến C với giá 500.000 đồng. Trên đường đi bán điện thoại, Q đã tháo sim và ốp điện thoại vứt xuống đường (Q không nhớ vị trí vứt). Sau khi có tiền, Q thuê xe ôm đến km 121, đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai, bắt xe khách đến huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 26-12-2022, Q quay về thành phố Yên Bái. Toàn bộ số tiền 500.000 đồng từ việc bán điện thoại, Q đã sử dụng vào việc mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi về, Q đã đến gặp bà Nguyễn Thị V, thừa nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại của bà V và hứa sẽ mua trả bà V chiếc điện thoại khác nhưng do bà V đã trình báo Công an phường NP, thành phố Yên Bái về việc bị mất chiếc điện thoại lên Q đã đi về. Đến ngày 27-12-2022, Q bị triệu tập đến Công an phường NP, thành phố Yên Bái để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 28-12-2022, khi làm việc với Công an phường NP, thành phố Yên Bái, anh Nguyễn Tiến C đã khai báo toàn bộ nội dung liên quan đến việc mua bán chiếc điện thoại với Q và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên để phục vụ điều tra.

Vật chứng bị thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 351890418097712; IMEI 2: 353869188097712. Tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS, ngày 29-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp ngày 20-12-2022:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 351890418097712; IMEI 2: 353869188097712, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 2.100.000 đồng.

- Chiếc sim điện thoại mạng Viettel, số 0358.643.379 có giá trị là: 0 đồng;.

- Chiếc ốp điện thoại Samsung Galaxy A04, bằng nhựa dẻo, trong suốt có giá trị là: 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Phú Q đã chiếm đoạt vào ngày 20-12-2022 là: 2.110.000 đồng.

Ngày 10-01-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-ĐCSHS, trả cho bà Nguyễn Thị V chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị V sau khi nhận lại điện thoại, không yêu cầu Lê Phú Q bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà anh C đã trả cho Q để mua chiếc điện thoại di động trên.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 08-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lê Phú Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phú Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Phú Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Không.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20-12-2022, tại khu vực tổ dân phố Phúc Yên, phường NP, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Lê Phú Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04, kèm ốp và sim của bị hại là bà Nguyễn Thị V với tổng giá trị tài sản là 2.110.000 đồng. Hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn trị an xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Phú Q là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2020; có 02 tiền án và 01 tiền sự đã được xóa về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào các năm 1994, 1998 và 2016. Sau khi chấp hành xong các bản án, quyết định trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các tình tiết này thuộc trường hợp được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với anh Nguyễn Tiến C: Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, anh C không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bị cáo Q khai bán ma túy cho Q vào ngày 23-12-2022 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Do Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Q vào ngày 23-12-2022 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 14-02-2023 đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Nguyễn Thị V đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phú Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phú Q **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 29-12-2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Phú Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lê Phú Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Nhà tạm giữ Công an TP;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh

